

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2021/HS-ST
Ngày 09 - 7 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh và ông Phạm Minh Đức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Hải Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1980. Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Nhân viên phòng kế hoạch kỹ thuật - Điện lực Kim Động, Công ty điện lực Hưng Yên; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam. Con ông Lê Kim H1 (đã chết) và bà Đỗ Thị G. Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình. Vợ là Nguyễn Thị P. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị hại: Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1975.

Đại diện bị hại: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn L1, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn L1, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- Cháu Lê Thị Thanh T, sinh năm 2015.

Đại diện cho cháu Thùy: Bà Đỗ Thị G, sinh năm 1947.

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

4. Người làm chứng:

- Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1958.
- Ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1960.
- Anh Ngô Văn B, sinh năm 1988
- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã B, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Ông Phạm Văn T2, sinh năm 1968.
- Cao Văn M, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: T1, xã B, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

- Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/9/2020, Lê Hải Q, có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô Kia Cerato, màu đỏ BKS 89A-186.37 chở theo cháu Lê Thị Thanh T đi trên đường QL39 theo hướng từ Kim Động về trung tâm Thành phố Hưng Yên. Khi xe của Q đi đến Km 28+200 Quốc lộ 39 thuộc địa phận xã B, Q đã điều khiển xe vượt chiếc xe ô tô tải cùng chiều. Quá trình vượt xe, Q đã không chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn đi lấn sang chiều đường ngược lại của Quốc lộ 39 (hướng từ Trung tâm TP Hưng Yên đi Kim Động) nên phần đầu bên phải xe ô tô của Q đâm vào đầu xe mô tô do anh Đoàn Văn D điều khiển, ngồi sau xe là anh Nguyễn Văn N đang di chuyển ở chiều đường Quốc lộ 39. Hậu quả anh D bị đa chấn thương, anh N bị chấn thương nhẹ, cháu T không bị thương tích gì nên không đi điều trị tại cơ sở y tế nào.

Khi xảy ra tai nạn thì xe mô tô mắc vào đầu bên phải xe ô tô do Q điều khiển. Do hoảng sợ nên Q tiếp tục điều khiển xe ô tô bỏ chạy, đẩy theo xe mô tô của anh D tiếp tục di chuyển trên Quốc lộ 39. Khi di chuyển đến Km 29 Quốc lộ 39 (nơi giao nhau giữa đường Quốc lộ 39 và đường Tỉnh lộ 378) Q điều khiển xe chuyển hướng rẽ trái vào đường Tỉnh lộ 378 hướng đi Kim Động làm xe mô tô rời ra ngoài khỏi vị trí đầu xe. Hậu quả là mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Đến ngày 15/9/2020 Q đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hưng Yên để trình báo.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 01 ngày 11/01/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hưng Yên kết luận đối với thương tích của D: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 94%.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 65 ngày 29/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hưng Yên đối với thương tích của D: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 92%.

Bản Kết luận định giá tài sản ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hưng Yên kết luận: Tổng thiệt hại tài sản xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato BKS 89A-186.37 là 7.390.000 đồng, xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 89B1-300.90 là 1.965.000 đồng.

Vật chứng đã thu giữ: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO, biển số 89A - 186.37; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 Giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Lê Hải Q; 01 xe mô tô HONDA SH biển số 89B1-300.90; 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Đoàn Văn D; 01 chấn dĩa trước ghi thu ở xe ô tô biển số 89A-186.37; 05 mảnh nhựa, 01 gương xe mô tô; 01 máy cưa màu cam có lưỡi sắt.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, Lê Hải Q cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh D số tiền 460.000.000 đồng tiền bồi dưỡng, chi phí viện phí chữa trị và số tiền 60.000.000 đồng chi phí sửa chữa hư hỏng của xe mô tô. Anh Đoàn Văn D và gia đình đã đồng ý và nhận đủ số tiền 520.000.000 đồng và không yêu cầu Q phải bồi thường thêm khoản chi phí nào khác. Về sức khỏe và tinh thần thì anh D gia đình tự chịu trách nhiệm kể từ nay về sau, cam kết không có đơn thư, khiếu nại gì.

Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Q phải bồi thường chi phí nào liên quan đến thương tích của anh N.

Đối với cháu Lê Thị Thanh T là cháu ruột của Q, khi tai nạn xảy ra cháu ngồi ghế sau xe ô tô đã bị vấp miệng vào xe ô tô. Tuy nhiên, do cháu T không bị thương tích gì nên bà Đỗ Thị G(bà nội cháu T) không yêu cầu Q phải bồi thường cho cháu.

Ngày 15/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại anh Nguyễn Văn N 01 máy cưa màu cam có lưỡi sắt. Anh N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Quá trình điều tra Lê Hải Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 20/CT-VKSTPHY ngày 27 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo Lê Hải Q về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bố mất sớm, mẹ sức khỏe yếu. Anh trai bị cáo cũng mới mất, hiện tại bị cáo đang phải nuôi hai con của anh trai. Ngoài ra còn một anh trai bị tâm thần, tất cả đều trông cậy vào bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo có cơ hội chăm sóc cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trình bày luận tội: Giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo Q. Đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xử phạt bị cáo Lê Hải Q 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đối với gia đình người bị hại: Đã giải quyết xong nên không xem xét. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo xe ô tô, chìa khóa xe, giấy phép lái xe, giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng nhận kiểm định; trả lại anh D xe máy và giấy phép lái xe. Tịch thu cho tiêu hủy 05 mảnh nhựa vỡ vụn, 01 chắn đà xe ô tô và 01 gương xe mô tô. Bị cáo phải chi án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên Công an thành phố Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng toàn bộ những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 14/9/2020, Lê Hải Q có giấy phép lái xe ô tô theo quy định điều khiển xe ô tô biển số: 89A-186.37 đi trên đường QL39 theo hướng từ huyện Kim Động về trung tâm thành phố Hưng Yên. Khi đi đến km 28+200 thuộc xã B, thành phố Hưng Yên, Q điều khiển xe ô tô thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn và không đi đúng làn đường, phần đường quy định nên phần đầu xe bên phải của xe ô tô đã đâm vào đầu xe mô tô do anh Đoàn Văn D

chở theo anh Nguyễn Văn N điều khiển đi ở làn đường ngược chiều. Hậu quả anh D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 92%. Hai phương tiện bị hư hỏng thiệt hại 9.355.000 đồng. Sau khi gây tai nạn Q không dừng ngay phương tiện, giữ nguyên hiện trường và cấp cứu người bị nạn mà tiếp tục điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường.

Xét thấy: Lê Hải Q điều khiển xe thiếu chú ý quan sát, vượt xe không đảm bảo an toàn và không đi đúng làn đường, phần đường theo quy định dẫn đến tai nạn đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo Q điều khiển xe ô tô bỏ trốn khỏi hiện trường đã vi phạm khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ. Chính vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” với tình tiết định khung “Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, không bị oan sai.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ mà còn xâm phạm đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Gây tâm lý hoang mang lo lắng cho mọi người khi tham gia giao thông. Chính vì vậy cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Bị hại cũng đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bố mẹ bị cáo đều được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Khi phạm tội bị cáo bỏ trốn, sau đó ra đầu thú toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sẽ được HĐXX áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ. Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện tại đang phải nuôi hai cháu nhỏ thay anh trai, chăm sóc mẹ ốm đau bệnh tật, anh trai bị tâm thần. Vì vậy, không cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú

như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện tính khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Nghề nghiệp của bị cáo Nhân viên phòng kế hoạch kỹ thuật - Điện lực Kim Động, không phải là hành nghề lái xe nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Q đã bồi thường cho gia đình người bị hại anh Đoàn Văn D số tiền 520.000.000 đồng, đại diện của gia đình người bị hại là chị Nguyễn Thị H không có yêu cầu đề nghị gì khác đối với bị cáo về trách nhiệm dân sự. Vì vậy HĐXX không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO BKS:89A-186.37, màu sơn đỏ đen, loại xe ô tô con đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông và 01 chìa khóa, giấy phép lái xe, giấy đăng ký xe, giấy kiểm định xe, là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô HONDA SH BKS 89B1-300.90 và giấy phép lái xe là tài sản hợp pháp của anh D, nên trả lại cho anh D.

- 01 chắn đà xe ô tô, 01 gương xe máy và một số mảnh nhựa vỡ, là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Tuyên bố: bị cáo Lê Hải Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[2] Xử phạt: bị cáo Lê Hải Q 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hải Q cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và đại diện gia đình bị hại đã giải quyết xong nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Trả lại bị cáo Q: 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA CERATO BKS:89A-186.37; số khung 4LA6KC165852, số máy G4FGKH733171, màu sơn đỏ, loại xe ô tô con, xe đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao thông kèm theo là 01 chìa khóa xe; 01 giấy phép lái xe số AX 228734 cấp ngày 19/9/2012 và 01 giấy chứng nhận xe ô tô số 040974, mang tên Lê Hải Quân; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.

- Trả lại cho anh D: 01 xe mô tô HONDA SH BKS 89B1-300.90, số khung: 4222FY020463, số máy JF42E-1020531, màu sơn đen, xe đã qua sử dụng bị hư hỏng do tai nạn giao nhận; 01 chứng nhận đăng ký xe máy mang tên Đoàn Văn D.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 chắn đà xe ô tô, 01 gương xe máy và một số mảnh nhựa vỡ.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 18/QĐ-VKS, ngày 27/5/2021 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên)

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Hải Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Hải Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người đại diện hợp pháp được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND thành phố Hưng Yên;
- Công an thành phố Hưng Yên;
- Bị cáo; Đại diện Bị hại, người liên quan
- Cơ quan THADS thành phố Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Kim Anh

